

Kinh Hư Không Tạng Bồ Tát Thần Chú

Tổng Đàm Ma Mật Đa dịch

Bản Việt dịch của Tuệ Khai

Tôi nghe như vậy, một thuở đức Phật trụ ở núi Khư La, nương theo chỗ ở của Chánh Giác Tiên, cùng với vô số chúng đại Tỳ kheo Thanh văn, cũng cùng với vô lượng a tăng kỳ hằng hà sa số đại Bồ tát. Đức Phật diễn nói Kinh Như Lai Công Đức xong rồi thì bấy giờ, ở phương Tây có báu Như ý xuất hiện với vô lượng trăm ngàn báu Thích ca tỳ lăng già trang nghiêm giáp vòng. Ánh sáng của ngọc báu đó che mất ánh sáng của tất cả sắc tượng khác, chỉ thấy đức Như Lai và báu Như ý, còn vô lượng vô biên chẳng thể nói sắc tượng khác nhìn thấy như hư không. Uy quang của đức Như Lai lại càng rất minh hiển thì các chúng hội này chẳng nhìn thấy thân mình, đều chẳng thấy nhau. Những sắc tượng của đại chúng đều diệt không còn, chẳng cùng là đối tượng của mắt, chẳng thể thấy được sắc thân và sự chạm xúc. Theo sự quan sát nhìn xem của họ thì chỉ thấy toàn là hư không, cũng chẳng thấy mặt trời, mặt trăng, tinh tú, địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới... chẳng cùng là đối tượng của mắt. Tai chẳng nghe tiếng, mũi chẳng ngửi hương, không tâm và tâm số, không ngã và ngã sở và sáu nhập khởi tưởng. Họ ngắm nhìn phương khác chẳng thấy được các đại, ở tại khắp các địa phương chỉ thấy thân Phật với sắc tướng quang minh, cũng lại thấy từ xa ngọc báu Như ý với vô lượng trăm ngàn báu Thích ca tỳ lăng già trang nghiêm giáp vòng, còn ngoài ra không thấy gì cả. Ở trong chúng này có Đại Bồ tát trụ ở thập địa đắc thực Lăng nghiêm tam muội, có thân tối hậu Nhất sanh bồ xứ, thấy tướng như vậy chẳng kinh sợ. Bồ tát này hiểu rõ tánh các pháp rỗng không như thật tế nên chẳng kinh, chẳng bố, chẳng úy, còn các Đại Bồ tát khác, Thanh văn, trời, rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Khẩn na la, Tỳ xá già, Phú đơn na, ca tra phú đơn na, người và chẳng phải người ở tại trong hội thì rất kinh hãi sợ sệt, phát sinh ra lo buồn. Đây đó che tối, lòng họ loạn động đều chẳng thấy nhau, đều không chỗ hỏi. Việc ấy là sao? Vì nhân duyên gì vậy? Là chính sức của ai? Lúc bấy giờ, trong chúng có vị Đại Bồ tát tên là Phạm Đức chấp tay hướng về đức Phật mà nói kệ rằng:

Tất cả pháp tính Như

Người không có biết thì

Nương trụ ở sắc ám

Che tối sáu tình căn
Chẳng thấy ở một ấm
Tư duy cầu năm ấm
Vớ Phật pháp nghi nan
Trong này có người đó
Như đây, đó cũng thế
Tổng biết tính hư không
Tam muội đó dững kiện
Thân ấy nói chẳng cùng
Ngọc báu lớn Như Ý
Trên đỉnh (Bồ tát) ấy hiện lên
Thích Ca Lăng Già bảo
Từ xa thấy rõ đó
Là đại tuệ chúng sinh
Độ Thủ Lăng tam muội
Tất cả bậc Đại tuệ
Muốn đến thấy Thế Tôn
Nay nói thậm thâm pháp
Quyết định không nghi nan
Ở chúng này an ủi

Đều đến qui Thế Tôn

Người dưng kiện hành xử

Giáo hóa (thành) thực chúng sinh.

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Như vậy ông biết Như

Người tam muội hành xử

Nếu nghe chính trú xứ

Là trụ tuệ chúng sinh

Đây là việc hành xử

Bồ tát Hư Không Tàng.

Không nương, không hí luận

Tam muội đó hiện lên

Chúng sinh chấp hại kiến

Hay bị cướp đoạt luôn

Chấp thường, đoạn hai kiến

Che tối đây, đó thường

Như vậy là hai kiến

Muốn được giải thoát xong

Tính ấy chẳng thể nói

Các địa mau chứng thành.

Lại nữa, này thiện nam tử! Với Đại Bồ tát mới phát tâm đó thì nên nói tướng cảnh giới ban đầu, gọi là sáu Ba la mật... cho đến việc biết tính Như Thật của những đại sinh diệt. Rồi nhiên hậu biết tất cả pháp chẳng thể nói, không tính, không sinh, không diệt, không cảnh giới, chẳng động, chẳng lay. Rồi như vậy tu hành tất cả các hạnh, như vậy mà đoạn lìa hết hai kiến đoạn và thường, chẳng sinh ra kinh sợ, đối với tất cả pháp chẳng dấy khởi lòng cảnh giới, mau chóng được đầy đủ sáu Ba la mật, lại chẳng trụ ở trong đoạn kiến, thường kiến nữa.

Đức Phật nói thế rồi thì tất cả đại chúng thấy, nghe, hay, biết sắc tướng như cũ.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn duỗi cánh tay phải của mình, nói lên rằng:

– Đó là Đại Bồ tát Hư Không Tạng đến!

Nói lời đó xong, ngài bảo với các đại chúng rằng:

– Bồ tát Hư Không Tạng đó được các tam muội giống như biển cả, giữ giới Bồ tát như núi Tu di, sự thông đạt của trí giống như hư không, siêng hành tinh tấn giống như gió nhanh, tu hành nhẫn nhục giống như Kim cương, tuệ Bồ tát ấy như không. Ông ấy ở trong các Bồ tát giống như thắng tràng, là người dẫn đường hướng về Niết bàn, là kho của tất cả căn lành, là bình báu của người nghèo, là mặt trời của kẻ vào tối, là ánh trăng của kẻ lạc đường, là núi đại Tu di của người sợ hãi, là nước cam lộ của người bị phiền não cháy nóng, là đất gieo trồng của tất cả người gieo căn lành, là cầu của người đi đến đại Niết bàn, là thuyền của người rơi vào ác đạo, là thêm bậc của người sinh lên trời, là nơi cứu hộ của kẻ ác khẩu chê bai, là táng che của người nhiệt não, đối với ngoại đạo như vua sư tử, nhiếp lấy các kiến giống như gương nước, là áo giáp đồng trong ma oán, là thuốc của người hủy giới, là đất tu lành các gốc thiện, là hoa của người làm vòng hoa cài tóc, là kho tàng của người đủ hạnh, là quần áo thượng diệu của người không tầm quý, là thầy thuốc giỏi của người bệnh, là đồ ăn của người đói, là nguyệt châu của người khát, là giường của kẻ cực nhọc, là mặt trời của người tu tam muội chánh hạnh, là xe lớn của người hướng về Bồ đề, là thắng địa của người du hí thiên định, là bánh xe báu của kẻ trợ Bồ đề. Này thiện nam tử! Đây chính là quả báo của người hướng về Ba la mật. Vị thiện nam tử này lại chính là ngọc báu Như ý của người tiến tu hành mười địa. Thiện nam tử này chính là cây Ba-lợi-chất-đa-la của người Thủ lăng nghiêm tam muội, là lưỡi dao của người đoạn dứt tà kiến kết sử, phá các tập khí giống như Kim cương, có thể hàng phục các ma, là phương tiện tốt, là ý khai phát, là chỗ nương của tất cả Phật pháp, là hoa mạn của Viên giác, là y phục của Thanh văn, là nhãn mục của chư thiên, là chánh đạo của loài người, là chỗ về của súc sinh, là nơi ủng hộ của ngã quỷ, là đáng cứu hộ của địa ngục, là ruộng phước của tất cả chúng sinh, là xe lớn của các vị Đại Bồ tát. Vị thiện nam tử này chính là vị tối đại phụ thần của Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri... ba đời, hộ trì của thành pháp. Vị thiện nam tử

này thậm chí đầy đủ mười tám pháp bất cộng để tự trang nghiêm, được thành tựu đầy đủ Phật trí. Vị thiện nam tử này là vị ứng cúng của tất cả chúng sinh chỉ trừ đức Như Lai, là bậc tối thắng trong tất cả những bậc ứng cúng khác. Đại chúng các ông đều nên phụng ngưỡng, đều tùy theo năm lực của mình mà bày biện đồ cúng để cúng dường cung kính tôn trọng vị Bồ tát đó. Các ông nên dùng đủ thứ trân bảo, tràng phan, bảo cái, hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc... đủ thứ tạp vật, sửa trị đường cái sạch sẽ và trang nghiêm đủ thứ, đem đủ thứ lời khen ngợi mà ngợi khen Bồ tát đó. Các ông chẳng bao lâu sẽ được công đức khí đó!

Bấy giờ, tất cả đại hội đều chung hòa hợp, đứng dậy hướng về phương thị hiện của Đại Bồ tát Hư Không Tạng, kẻ vòng tay, người chấp tay, lòng họ hoan hỷ, diện mạo vui tươi, bằng mắt thanh tịnh quan sát, ngắm nhìn kỹ càng Bồ tát đó. Đến đây, trong chúng từ các vị Đại Bồ tát và Đại Thanh văn đến chúa trời, chúa rồng, chúa Dạ xoa, chúa A tu la, chúa Già lưu la, chúa Khẩn na la, chúa Ma hầu la già và tiên ngũ thông đều tác khởi ý niệm này: “Sẽ thiết bày đồ cúng tối thắng tối thượng gì để cúng dường vị thiện nam tử đó?”. Bấy giờ, Đại Bồ tát Hư Không Tạng biến cõi Ta Bà thành đất bằng như bàn tay trang nghiêm bảy báu, trừ khử các núi, đồng trống, gò đồng, tướng vách, gạch ngói, tro, phần hôi thối, bụi bặm, sương móc, mây mù sấm sét, tiếng càn thát bà. Tất cả cây cối biến thành bảy báu, hoa lá quả hương đều đầy đủ. Nương theo đất cỏ cây, cành, đốt, thân, lá cũng biến hóa thành bảy báu. Cả thế giới Ta bà tiêu trừ hết tất cả bệnh, tất cả địa ngục, súc sanh, ngã quỷ, không có các khổ não, được những đồ dùng như quần áo, đồ ăn, thức uống, chuỗi ngọc.v.v... tất cả chúng sinh trong cõi Ta Bà được biến thành diệu sắc Như Ý, đoan nghiêm uy đức đệ nhất, chi tiết thân thể đầy đủ, tiêu trừ các kết sử, lòng được tịch tịnh. Đối với các căn lành, lòng họ mừng vui, đem lòng thanh tịnh an trụ ở Tam Bảo. Hai tay của chúng đã tập hợp nơi đây tự nhiên có “hóa Như Ý bảo”. Mỗi mỗi Như ý bảo đều phát ra ánh sáng, chiếu soi khắp thế giới Ta Bà. Những ngọc báu này lại phát ra âm nhạc vi diệu. Trời mưa xuống đủ thứ báu, đủ thứ áo đẹp, đủ thứ chuỗi ngọc... mưa xuống đủ thứ chuỗi ngọc móc khóa vàng, chuỗi ngọc chân châu... Lại mưa xuống đủ thứ hoa đẹp, hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng và hoa trên nước, hoa trên đất... Lại mưa xuống hương thơm Đa ma bát, hương thơm bột Ngưu đầu chiên đàn... để trang nghiêm đường đi. Hai bên đường đi ấy hóa ra những tòa nhà thất bảo như Đế Thích đường. Ở bên trong tòa nhà ấy hóa ra các thể nữ giống như hoàng hậu của ma, tấu lên âm nhạc năm cung, vui sướng thọ lạc. Trong hư không ở bên trên đức Phật, hóa ra bảo cái nhà trời đầy một trăm do tuần, trang nghiêm bằng lưới báu tươi sạch thanh diệu. Trong lưới ấy trang nghiêm bằng những râu chân châu treo lủng lẳng. Chúng tấu lên mọi thứ kỹ nhạc hơn cả nhạc trời. Trong ruộng đất, cỏ cây, rừng rậm, hoa lá, các trái cây đều phát ra diệu âm thù thắng hơn cả âm nhạc nhà trời. Có người nghe được âm thanh này thì đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được chẳng thoái chuyển. Bấy giờ, tất cả những chúng của đại hội thấy Đại Bồ tát Hư Không Tạng tạo tác sự trang nghiêm này thì được điều chưa từng có dấy lên ý nghĩ rằng: “Chúng ta làm gì cho vị thiện trượng phu đó? Ở trước đức Thế Tôn chúng ta phải thiết lập tòa ngồi thế nào?” Bấy giờ, trước đức Phật xuất

hiện hoa sen báu với bạch ngân làm thân, hoàng kim làm cánh, mã não làm đài, báu phạm ma ni làm tua. Hoa ấy dọc ngang mười dặm. Lại có vô lượng trăm ngàn hoa sen báu như vậy vây quanh hoa ấy giáp vòng. Đại chúng thấy Đại Bồ tát Hư Không Tạng bỗng nhiên ngồi kiết già ở trên hoa, thấy ngọc báu Như Ý ở trên đỉnh đầu Bồ tát ấy, thấy quyển thuộc đem theo của Bồ tát Hư Không Tạng cũng đều ngồi trên những đài hoa sen còn lại.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ tát Di Lạc dùng kệ hỏi Bồ tát Dược Vương rằng:

Như những bậc đến trước

Bồ tát đại danh xưng

Trước cung kính lễ Phật

Nhiên hậu mới ngồi lên

Thiện trượng phu này đến

Thị hiện đại trang nghiêm

Chẳng kính lễ đức Phật

Chợt thấy đã ngồi liền.

Bấy giờ, Bồ tát Dược Vương dùng kệ đáp Bồ tát Di Lạc rằng:

Thấy Đại trượng phu đó

Khéo trụ pháp Thế Tôn

Là chẳng thấy sinh chúng

Tất cả tướng chẳng nương!

Bấy giờ, Bồ tát Di Lạc lại dùng kệ nói rằng:

Nếu chẳng thấy chúng sinh

Là an trụ thật tế

Vì nghĩa gì trang nghiêm?

Xin vì tôi hiển nói!

Bấy giờ, Bồ tát Dược Vương lại dùng kệ đáp rằng:

Phương tiện đó dững kiện

Giáo hóa các chúng sinh

Chẳng biết đệ nhất nghĩa

Phàm phu vọng tưởng hành.

Người thông tuệ thế đế

Thọ khổ vì mê chân

Vì giải thoát bọn đó

Hiện như vậy trang nghiêm.

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn khen Bồ tát Dược Vương rằng:

– Hay thay! Hay thay! Vị thiện trượng phu đó, đúng như lời nói của ông! Giả sử tất cả các phàm phu chẳng thể biết được hành xử giải thoát của một Tu đà hoàn. Tất cả chúng sinh được Tu đà hoàn chẳng thể biết được hành xử giải thoát của một Tư đà hàm. Tất cả Tư đà hàm, A na hàm, A la hán cũng lại chẳng thể biết được hành xử giải thoát của một Bích Chi Phật. Tất cả chúng sinh làm Bích Chi Phật độ nhất kỳ lân (?) cũng chẳng biết được sự khéo léo phương tiện giáo hóa chúng sinh của một Đại Bồ tát Vô sanh nhẫn. Tất cả chúng sinh được Vô sanh nhẫn chẳng biết được hạnh giải thoát đệ nhất nghĩa đế của một Đại Bồ tát được Thủ Lăng Nghiêm tam muội vô ngại biện tài. Nay thiện nam tử! Vị Hư Không Tạng đó đã được Vô sanh nhẫn, được Vô ngại biện, được Thủ Lăng Nghiêm tam muội nên biết được thiện căn trong lòng của đại chúng này hơn vô lượng kiếp nên phải thị hiện Đại trang nghiêm, trụ ở Ly dục địa. Vị thiện nam tử này từ phương Tây biến mất mà hiện đến đây, thị hiện đồng đẳng với những Thanh văn, Duyên giác, vào đến vô lượng không xứ tam muội, hiện lên thần thông, tất cả chúng sinh phát sinh lòng lạ lùng. Ông lại đối với

thể để thị hiện trang nghiêm, giáo hóa vô lượng những chúng sinh. Thiện nam tử đó nếu hiện đệ nhất nghĩa để trang nghiêm thì chẳng những người trời đều phải kinh sợ mất tâm mà đến cả Bồ tát bát địa cũng lại mất tâm, không thể thấy tướng mạo của hạnh ấy để vào pháp công đức thậm thâm như vậy.v.v... Thiện nam tử đó giỏi biết phương tiện, độ qua pháp hải của tất cả các đức Phật, đoạn dứt nghi hoặc, tự nhiên giỏi biết các phương tiện độ. Ở trong các vị Đại Bồ tát ông ấy giống như Vương Tràng. Nay thiện nam tử! Đại Bồ tát Hư Không Tạng đó bày cho các chúng sinh con đường trời và con đường Niết bàn, có thể giải thoát tâm bệnh kết sử của chúng sinh, cũng trị liệu thân bốn đại, tổn hoại các hoạn nạn. Nếu có chúng sinh bị tà kiến bức bách, mê man ở trong sinh tử khoáng dã, chẳng biết phương tiện sao gọi là thiên đạo, Niết bàn đạo? Các chúng sinh đó, nếu xưng danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng, lễ bái cúng dường, đốt mọi thứ danh hương thì thiện nam tử đó quan sát thiện căn của tâm chúng sinh ấy thấy kết sử che lấp tâm họ và biết tâm quá khứ đã gieo trồng căn lành, cũng biết họ hiện tại cúng dường Phật, Pháp, Tăng bảo, tu thí, giới đức... những việc như vậy. Thiện nam tử đó, hoặc ở trong mơ phương tiện thị hiện con đường chánh trực. Nhờ lực phương tiện nên đối với tất cả ác kiến, ác sự, ác nguyện, ác cầu, ác qui, ác thú... lòng được giải thoát, hành động thân miệng ý đều chánh trực, sở nguyện chánh trực, được gần chân thiện tri thức chánh trực, mau được giải thoát các xú kết ác, ác kiến, các bệnh, mau chóng được hết ác đạo, ác nghiệp. Sở nguyện thiện, hành thiện nghiệp mau chóng được tạo tác, lòng được tự tại, trụ ở chỗ thâm thâm. Nếu có chúng sinh bị đủ thứ những bệnh bức thiết thân họ, tâm họ tán loạn, điếc, mù, câm, ngọng, các căn chẳng đủ, chi tiết đều khác, sắp có tướng chết... những việc như vậy mà nhất tâm xưng danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng thì các bệnh tiêu trừ. Nếu muốn không bệnh thì đốt hương trầm thủy, hương kiên hắc trầm thủy, hoặc hương đa kiệt lưu, lễ bái Bồ tát Hư Không Tạng thì vị thiện đại trượng phu này, ở trong giấc mơ đêm, hóa làm hình dáng Bà la môn ở trước người ấy. Hoặc hiện hình dáng Đế Thích, hình dáng trời Đại Công Đức, hình dáng trời Diệu Âm, hình dáng Sát Lợi, hình dáng đại thần, hình dáng binh sứ, hình dáng lương y, hoặc hình dáng cha mẹ, hoặc hình dáng nam nữ... ở trong đêm mơ, tại trước người bệnh như thật mà vì họ nói đủ thứ thuốc thang tùy theo bệnh. Người bệnh uống một thang thì bệnh hoạn đều tiêu trừ. Lại có kẻ cầu xin nhiều việc như vậy: Muốn đa văn nghĩa, hoặc muốn tịch tịnh, muốn tu thiền được tuệ, muốn được danh xưng, muốn cầu thợ khéo, muốn được tự tại, muốn được sắc đẹp, muốn được phong ấp, muốn được thế lực, muốn được tài năng, muốn được diệu thanh (tiếng hay), muốn được con cái, muốn được quyến thuộc, muốn được công đức, muốn được bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, muốn được lời nói đẹp, muốn người cung kính, muốn thoát khỏi các ác, đừng yên ở bố thí... cho đến trụ ở trí tuệ, muốn được trường thọ, muốn được đủ thứ đồ cần dùng, được rồi có thể sử dụng, muốn khuyên người san tham khiến cho làm bố thí, muốn khiến cho kẻ phá giới an trụ ở trì giới, muốn khiến cho kẻ giải đãi an trụ ở tinh tấn, muốn khuyên người ngu si khiến cho trụ ở tuệ, người chưa được thừa thì khuyên trụ ở Thanh văn, người tự nhiếp lấy thừa thì khuyên trụ ở Duyên giác. Vị thiện nam tử đó tạo ra phương tiện này bày cho các chúng sinh. Hoặc có chúng sinh lìa bỏ đại bi, tự hộ thân mình, lòng bỏ chúng sinh. Nếu có tâm này thì ta dùng phương tiện gì để có thể

khuyên người đó trụ ở Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, an trụ ở chỗ phương tiện bốn Phạm hạnh... cho đến khiến cho người ấy trụ ở Đại bi? Người này nên kính lễ Đại Bồ tát Hư Không Tạng. Hoặc ở chỗ A lan nhã, hoặc tại trong rừng, hay chỗ đất lộ thiên, người này đốt hương trầm thủy, hương kiên hắc trầm thủy hay hương Đa kiệt lưu, chí tâm chấp tay, năm vóc gieo xuống đất, lễ khắp mười phương. Bây giờ, nói câu Đà la ni này:

A nhĩ lệ a nhĩ lệ xa ca lưu ni ca (1) Già la già la (2) Tỳ già đà lệ (3) Ma tao khu phục xà ma na ca lưu ni ca (4) Chân đà ma ni phú la di ca lưu ni ca (5) Tát bà a xa nhĩ tha la ba ly di (6) A thanh đà lê (7) Phá cừu phá cừu (8) Lưu chỉ tỳ tỳ già cừu (9) Chất trí tỳ tỳ già cừu ca lưu ni ca (10) Phú lê di đỏa ma a xa (11) Tát đỏa ba tha la già a đầu ca kiệt chỉ tá ha (12).

Thiện nam tử này vì người đó mà hiện sắc tượng người, sắc tượng nai, sắc tượng ngựa, hoặc sắc tượng trời... tùy theo công đức của người đó mà hiện ra các sắc tượng như vậy nói năng bày một phương tiện. Nhờ phương tiện đó mà Bồ tát ấy có thể giáo hóa vô lượng trăm ngàn na do tha chúng sinh. Người chẳng định thừa, người ở thừa Thanh văn, người ở thừa Duyên giác... những chúng sinh này ở trong khoảng thời gian gầy móng tay với chút ít phương tiện tuệ có thể khiến cho họ an trụ ở Vô ngại Đại thừa, được Bất thoái chuyển, thậm chí còn được đủ thứ tam muội, được Đà la ni, cũng được cả nhẫn và an trụ ở Thập địa. Đại Bồ tát Hư Không Tạng này đã thành tựu như vậy lực đại bi, trí tuệ phương tiện chẳng thể nghĩ bàn. Này thiện nam tử! Giả sử có người có thể biết được bờ cõi của hư không nhưng không có người có thể biết được bờ cõi của lực tam muội Đại từ đại bi phương tiện trí tuệ của vị thiện nam tử này đã giáo hóa chúng sinh. Đại Bồ tát Hư Không Tạng này đã thành tựu công đức vô biên không thể nghĩ bàn như vậy. Này thiện nam tử! Nếu có chúng sinh không dua nịnh, huyễn hoặc uy nghi chính hạnh mà thành tựu chánh kiến, chất trực không lừa dối, chẳng tự khen ngợi, lia khỏi ganh ghét, không có gian trá, thiện tâm thành tựu. Những người như vậy thì thiện nam tử này thương xót họ mà bày trí phương tiện, chánh hạnh tinh tấn. Nhờ sức của trí tuệ phương tiện chánh hạnh tinh tấn nên họ thoát khỏi các khổ não, phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đem tất cả căn lành hồi hướng hết về đạo Vô thượng, được Bất thoái chuyển, nhờ lực tinh tấn nên đầy đủ sáu Ba la mật, hành đại cần tinh tấn, mau chóng giác ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đại Bồ tát Hư Không Tạng thành tựu công đức giáo hóa chúng sinh vô lượng chẳng thể nghĩ bàn như vậy.

Lúc bấy giờ, Đại Bồ tát Di Lạc bạch đức Phật rằng:

– Thừa đức Thế Tôn! Vì duyên gì mà chỉ riêng thấy có báu Như Ý trên đỉnh đầu của vị thiện nam tử này rất là diệu sắc, đoan nghiêm hiển hách sáng ngời, các Bồ tát khác không có?

Đức Phật dạy rằng:

– Này thiện nam tử! Đại Bồ tát Hư Không Tạng này thành tựu Đại bi vì lợi cho chúng sinh, thoát khỏi việc khổ lớn. Nếu có chúng sinh phạm trọng tội căn bản, phải đọa vào đường ác, búng đứt tất cả các hạnh căn lành... với những chúng sinh như vậy thì vị thiện nam tử này tạo tác diệu dược (thuốc hay vi diệu). Nếu có chúng sinh rơi vào đại vô minh, tối tăm, ác kiến, lao ngục trói buộc giam giữ thì Bồ tát ấy là ánh sáng lớn giống như mặt trời, khiến cho họ hối hận tội lỗi, đoạn dứt căn bản ác, có thể trừ mũi tên độc trong lòng nghi ngờ của chúng sinh. Hoặc có chúng sinh mà tâm khí (đờ) phá hoại phạm trọng tội căn bản, mất các thiện pháp sẽ rơi vào đường ác, không qui, không thú, đã xả bỏ tất cả minh tuệ. Vị thiện nam tử này có thể bày cho chúng sinh tội ám đố an trụ ở thiện đạo giống như cây gậy báu. Vị ấy lại có thể tẩy sạch tất cả kết sử xú ác, có thể chuyển ác đạo thành nơi ở yên cho người, trời, chúng được Niết bàn giống như chiếc xe lớn. Như có chúng sinh đa dục đã chuyển thành rất nhiều sân nhuế, phần nộ, loạn tâm, hoặc nhiều ngu si bị vô minh che phủ, nói là không có nhân quả, chẳng thấy, chẳng sợ, chẳng kính đời sau mà tham của không chán, thậm chí còn thường làm mười thứ nghiệp ác. Với chúng sinh như vậy thì thiện nam tử này vì họ đóng chặt đường ác, an trí họ ở cõi người trời, đạt được niềm vui Niết bàn giống như chiếc xe lớn. Do cái duyên này nên tất cả trời người đều cúng dường thiện nam tử đó, chỉ trừ đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri.

Lúc bấy giờ, đức Bồ tát Di Lạc bạch đức Phật rằng:

– Thưa đức Thế Tôn! Sao gọi là phạm tội căn bản? Chúng sinh phạm tội căn bản đó rồi thì búng đứt tất cả các hạnh thiện căn, sẽ bị đọa vào đường ác? Phạm đọa tội căn bản nên lìa khỏi tất cả niềm vui của người, trời thì nhân vào đâu mà thiện nam tử đó khiến cho chúng sinh kia đủ đầy niềm vui của người, trời và niềm vui Niết bàn?

Đức Phật dạy rằng:

– Này thiện nam tử! Vua Quán Đảnh Sát Lợi phạm trọng tội căn bản có năm việc. Vua Quán Đảnh Sát Lợi phạm năm tội căn bản rồi thì những sự gieo trồng tất cả căn lành từ trước đều bại hoại hết, lìa khỏi tất cả niềm vui của người, trời, phải đọa vào đường ác. Những gì là năm? Này thiện nam tử! Nếu vua Quán Đảnh Sát Lợi cướp đoạt vật của chùa tháp, hoặc vật của tăng hay vật của chiêu đề tăng, hoặc tự lấy hay sai người lấy. Đó gọi là phạm trọng tội căn bản đầu tiên. Hoặc vua ấy bài báng pháp, nghe đức Phật vì Thanh văn nói, vì Duyên giác nói, vì Đại thừa nói mà bài báng ngăn chặn chẳng cho lưu bố. Đó gọi là phạm trọng tội căn bản thứ hai.

Nếu có người vì ta xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, hoặc có thể trì giới hay chẳng trì giới, hoặc phá giới hay chẳng phá giới mà cởi áo cà sa của họ, ra lệnh

hoàn tục, hoặc đánh đập thân họ mà trách phạt, bắt nhốt vào nhà tù, hoặc đoạn dứt mạng sống của họ. Đó gọi là phạm trọng tội căn bản thứ ba.

Nếu vua Sát Lợi dùng sức tự tại, tạo tác năm tội vô gián, khuyên bảo người khác tạo tác năm tội vô gián. Với năm tội vô gián chỉ theo làm một tội thôi thì đó gọi là phạm trọng tội căn bản thứ tư.

Nếu vua Sát Lợi nói rằng không có nhân quả khi qua đời khác mà làm cả mười nghiệp ác, khuyên nhiều chúng sinh làm mười nghiệp ác. Đó là phạm trọng tội căn bản thứ năm.

Này thiện nam tử! Nếu vua Quán Đảnh ở trong năm trọng tội căn bản này phạm mỗi một tội thôi thì đã phá tan tất cả căn lành đời quá khứ, phạm đọa trọng tội, lia khỏi niềm vui của tất cả người, trời, phải rơi vào đường ác. Vì cái duyên đó nên Đại Bồ tát Hư Không Tạng hiện sanh nơi biên địa, hoặc hiện hình phục uy nghi của Sa môn, hoặc hiện hình phục uy nghi của Bà la môn... Tùy theo chỗ của những vua đó mà hiện thân khắp nơi nơi để vì các Sát lợi mà nói pháp chưa từng nghe, như Nhất thiết trí, nói Kinh điển thậm thâm, nói Đà la ni và nhẫn nhục địa... phu diễn mở bày. Do duyên này nên vua Quán Đảnh thấy được việc tạo tác nghiệp ác chẳng lành trước đây mà xấu hổ, hối lỗi, lại chẳng làm nữa, an trụ ở bố thí, tịch tịnh điều phục, hành đại cần tinh tấn, hướng đến đại đạo.

Lại nữa, đại thần cũng có năm việc phạm trọng tội căn bản. Những gì là năm? Nếu đại thần đó cướp đoạt đồ vật của chùa tháp và đoạt đồ vật của tăng, đồ vật của Chiêu đề tăng thì đó gọi là phạm trọng tội căn bản thứ nhất. Nếu đại thần phá hoại quốc thành, thôn ấp, tụ lạc thì đó gọi là phạm trọng tội căn bản thứ hai. Nếu đại thần bài báng chánh pháp, nghe đức Phật vì Thanh văn nói, vì Duyên giác nói, vì người tu hành Nhất thiết trí nói mà bài báng ngăn chặn, che dấu, ẩn một thì đó gọi là phạm trọng tội căn bản thứ ba. Nếu đại thần thấy người vì đức Phật xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà sa, hoặc trì hay chẳng trì giới, hoặc phá giới hoặc chẳng phá giới mà cời bỏ pháp phục người ấy, ra lệnh bắt hoàn tục, hoặc đánh đập thân người ấy và trách phạt giam cầm, hoặc đoạn dứt mạng người ấy. Đó gọi là phạm trọng tội căn bản thứ tư. Nếu đại thần phạm mỗi một nghiệp ác của năm tội vô gián thì đó gọi là phạm trọng tội căn bản thứ năm. Này thiện nam tử! Nếu đại thần phạm mỗi một tội trong năm trọng tội căn bản thì tất cả thiện căn của quá khứ đều bị hủy hoại, lia khỏi tất cả niềm vui của người, trời, phải bị đọa vào địa ngục. Do duyên đó nên Bồ tát Hư Không Tạng này vì bọn họ mà hiện sinh ở biên địa, hoặc hóa làm hình sắc Sa môn hoặc hình sắc Bà la môn, cho đến hình dáng con trai, con gái.v.v... để vì họ nói pháp. Tại khắp nơi nơi ngài Hư Không Tạng vì đại thần đó nói pháp thậm thâm như Nhất thiết trí, nói các kinh điển thậm thâm Đà la ni, hạnh nhẫn nhục. Ngài khai thị diễn nói, đại thần nghe rồi thì xấu hổ nghiệp ác đã tạo mà hối lỗi, chẳng dám làm nữa, an trụ ở bố thí, tịch tịnh điều phục, siêng làm tinh tấn, hướng đến đại đạo.

Này thiện nam tử! Đệ tử Thanh văn phạm trọng tội căn bản cũng có năm việc. Những gì là năm? – Sát sinh, dâm dục, trộm cắp, nói dối và làm thân Phật chảy máu. Đó gọi là Thanh văn phạm năm trọng tội căn bản. Nếu có Thanh văn phạm mỗi một trọng tội căn bản thì mũi tên nghi ở trong lòng tiêu diệt căn lành, nhất định hướng đến đường ác. Bồ tát Hư Không Tạng vì bọn họ nên hiện sinh tại khắp nơi, hoặc hiện làm uy nghi hình sắc Sa môn, cho đến hình dáng con trai, con gái.v.v... mà vì họ nói pháp, khiến cho người cầu Thanh văn xấu hổ, hối lỗi, chẳng dám làm nữa, an trụ nơi tịch tịnh điều phục, hướng đến đại đạo.

Này thiện nam tử! Những thiện nam tử mới hướng về Đại thừa phạm trọng tội căn bản thì có tám việc. Những gì là tám? Nếu có chúng sinh do nhân duyên nghiệp ác nên sinh vào đời ngũ trược, nhờ chút ít căn lành nên gần thiện tri thức. Họ nghe diệu pháp Đại thừa thậm thâm này, ít hiểu, ít biết và ít căn lành mà phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Họ nghe được Kinh Đệ Nhất Vô tướng... rồi trở lại vì kẻ phàm ngu phân biệt giải nói. Kẻ phàm ngu đó nghe rồi kinh sợ, thoái mất tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác mà nguyện cầu Thanh văn thừa. Đó gọi là Bồ tát mới phát tâm phạm trọng tội căn bản đầu tiên. Do tội đó nên tất cả căn lành đã tu đều bị phá hoại, phạm đọa tội nặng, lìa khỏi niềm vui của người, trời và Niết bàn, thoái tâm Bồ đề, phải đọa vào đường ác. Vậy nên Bồ tát cần phải biết tâm và căn lành của người khác rồi đúng như ứng mà nói pháp như qua biển lớn phải từ cạn dần dần đến sâu rộng. Vậy nên Bồ tát Hư Không Tạng hiện sinh vào cõi của họ, đồng với sắc tượng của họ mà vì họ nói pháp. Đó gọi là đầu tiên phạm trọng tội căn bản.

Hành giả muốn thấy Bồ tát Hư Không Tạng để sám hối trọng tội đã phạm thì vào phần sau của đêm, đốt hương trầm thủy, hương kiên hắc trầm thủy và hương đa kiệt lưu, chấp tay xưng danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng. Thiện nam tử này tùy theo phận công đức của mình mà thấy sự hiện hình sắc của Bồ tát Hư Không Tạng, hoặc thấy chính thân của Bồ tát Hư Không Tạng, hoặc thấy hình sắc Sa môn, hoặc Bà la môn, hoặc con trai, con gái... đủ thứ hình sắc mà vì mình nói pháp. Bồ tát mới phát tâm đã phạm trọng tội căn bản đó liền được sám hối, đủ sức nhận chịu đại phương tiện vô thượng, hành tam muội nhẫn nhục và Đà la ni... cho đến an trụ ở Địa, có thể đoạn dứt đường ác, đối với Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác được chẳng thoái chuyển, đối với sáu Ba la mật được sức đại tinh tấn giống như Kim cương, sẽ mau chóng giác ngộ được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu Bồ tát ấy trước chẳng hiện thân thì Bồ tát sơ hành đó, vào lúc sao mai mọc, đứng dậy, hướng về sao mai mà nói lên rằng: “Nam mô A lâu na! Nam mô A lâu na! Ngài đã thành tựu đại bi! Hôm nay lúc ngài mới mọc ở cõi Diêm phù đề, nguyện ngài dùng đại bi che chở hộ trì cho tôi! Dem lời nói của tôi mà bạch với Đại Bồ tát Đại bi Hư Không Tạng, ở trong giấc mơ đêm, bày cho tội phương tiện. Do duyên này nên tôi được sám hối trọng tội căn bản đã phạm, thành tựu được trí nhãn phương tiện Đại thừa”. Tức thời ở trong giấc ngủ, khi sao mai mọc, Bồ tát Hư Không Tạng liền ở trong mơ tự hiện

sắc thân để cho Bồ tát sơ hành ấy hối lỗi. Diệt trừ các ác rồi liền được tam muội tên là Chẳng quên tâm Bồ đề, giải trụ ở Đại thừa, đủ sáu Ba la mật.

Nếu Bồ tát sơ hành nói với người khác rằng: “Các ông chẳng thể hành sáu Ba la mật, cũng chẳng thể giác ngộ Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác! Các ông hãy mau chóng phát tâm Thanh văn, Bích Chi Phật thì có thể được qua khỏi sinh tử... ngoài ra như trên... Đó gọi là phạm trọng tội căn bản thứ hai của Bồ tát sơ hành.

Lại nữa, Bồ tát sơ hành, hoặc nói rằng: “Ông cần gì khéo trì giới điều phục? Chỉ cần mau chóng phát tâm Bồ đề! Ông phải đọc tụng Kinh điển Đại thừa thì nghiệp ác của thân miệng ý sẽ được thanh tịnh, không có ác báo”... ngoài ra như trên nữa... Đó gọi là phạm trọng tội căn bản thứ ba của Bồ tát sơ hành.

Lại nữa, người mới làm Bồ tát nếu nói rằng: “Ông có đức lớn nên lìa khỏi pháp Thanh văn, chớ nghe, chớ đọc, chớ vì người khác nói! Đây thiện nam tử! Ông phải che giấu Kinh pháp Thanh văn! Trong pháp Thanh văn chẳng được Đại thừa, chẳng thể khiến cho ông đến được bờ cõi! Ông chỉ phải thính thọ kinh điển Đại thừa, vì người khác giảng nói thì các nghiệp ác của ông sẽ được thanh tịnh, mau chóng thành Phật đạo”. Nếu nhận lời nói này, nhiếp lấy tà kiến này thì cả hai đều phạm tội. Đó gọi là Bồ tát sơ hành phạm trọng tội căn bản thứ tư.

Lại nữa, người mới làm Bồ tát nói dối, nói hai lưỡi, nghĩ khác, nói khác về Kinh điển Đại thừa, vì tiếng khen, vì lợi dưỡng mà thọ trì đọc tụng. Như đem những điều đã nghe ấy mà vì người khác giảng nói rộng rãi và nói lên rằng: “Ta biết Đại thừa chẳng phải như người khác!”, thấy người khác được lợi sinh lòng ghen ghét, nói xấu người khác, bài báng hủy hoại, tự nói được đạo pháp hơn người. Người này phá hoại, phạm đọa tội nặng, lìa khỏi pháp Đại thừa, phải đọa vào đường ác. Như người vào biển tìm của báu, thuyền hư hoại bị chết chìm, người mới làm Bồ tát này cũng lại như vậy. Đó gọi là Bồ tát sơ hành phạm trọng tội căn bản thứ năm.

Lại nữa, đời vị lai sẽ có, Bồ tát sơ hành, hoặc tại gia hay xuất gia, đọc tụng Kinh điển Phương Quảng, vì lợi dưỡng nên nói rằng: “Ta lý giải được diệu pháp này! Ta thương các ông nên vì các ông giảng nói!” Lòng Bồ tát sơ hành này quả thật không đem nhiều lợi ích cho chúng sinh. Ví như người bị đói, thiếu thốn vào trong rừng trái cây lớn, bỏ những trái cây ngon, chọn ăn trái độc mà chết, Bồ tát sơ hành này cũng lại như vậy. Họ được vào rừng báu Đại thừa Chánh Giác nhưng lại vì lợi dưỡng, vì tiếng khen mà nói Kinh Đại thừa, phạm trọng tội căn bản, bị sự quở trách của những bậc trí giả, người, trời, bốn chúng chẳng nên gần gũi. Đó gọi là Bồ tát sơ hành phạm trọng tội căn bản thứ sáu.

Lại nữa, vua Sát Lợi có quốc tướng chiên đà la, bề tôi chiên đà la, binh sứ chiên đà la, thầy thuốc chiên đà la... những người si như vậy tự mang của báu thi hành bố

thí, ban cho, nhưng phóng túng, kiêu mạn phá hoại chúng tăng. Rồi nhân cậy vào thế lực vua đại thần mà cướp đoạt đồ vật của Tăng. Đó gọi là phạm trọng tội căn bản thứ bảy của Bồ tát sơ hành.

Lại nữa, nếu sát lợi chiên đà la, đại thần chiên đà la, Tỳ kheo chiên đà la.v.v... sân giận, hiềm khích Sa môn, pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp, xả bỏ các Kinh luật, nghị luận chẳng phải lúc, căn cứ vào phi pháp lập ra chế định, đoạn dứt việc học Bát nhã, não loạn Tỳ kheo, khiến cho các Sa môn mất lòng tịnh tín, phá hoại uy nghi, thật chẳng phải là Sa môn mà tự nói là Sa môn, thật chẳng phải là phạm hạnh mà tự xưng là phạm hạnh để cho các tứ chúng càng đến cúng dường. Vương thần và Tỳ kheo này, cả hai đều đắc tội. Đó gọi là Bồ tát sơ hành phạm trọng tội căn bản thứ tám.

Bồ tát sơ hành đó phạm tội căn bản này thì chẳng gọi là tu hành, bị đoạn trừ hết các căn lành, lìa khỏi niềm vui của người trời, phải đọa vào đường ác. Này thiện nam tử! Bồ tát Hư Không Tạng vì những người đó nên theo hình dáng của từng loài mà hiện vào đồng sắc tượng, rồi vì họ nói Thủ Lăng Nghiêm.v.v.. đủ thứ Kinh luật, khiến cho người phạm tội sám hối các nghiệp ác, thành tựu căn lành, rốt ráo Niết bàn. Nếu thiện nam tử lễ bái khen ngợi Bồ tát Hư Không Tạng thì người này hiện tại được công đức lớn. Lại nữa, nếu có chúng sinh nghe danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng, tạo lập hình tượng, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi, đem đủ thứ đồ cúng dường mà cúng dường thì thân hiện tại của người này nước chẳng thể cuốn trôi, lửa chẳng thể đốt cháy, đao chẳng thể gây thương tổn, độc chẳng thể gây hại, người cùng chẳng phải người không có thể hại, cũng không đau bệnh, hoạn nạn đối khát. Khi sắp mạng chung thì Bồ tát Hư Không Tạng hiện đến theo sự thờ kính của người ấy, đủ thứ hình tượng, hoặc hình tượng trời, hoặc hình tượng nhật, nguyệt.v.v... khiến cho các chúng sinh ấy đều thấy chỗ về, thỏa mãn ý nguyện, và nói kệ như vậy:

Bốn Thánh đế này

Người tuệ nếu biết

Biết tội sinh tử hay

Qua các dòng hữu.

Nếu có chúng sinh thân tâm tin Phật, Bồ tát ấy liền hiện thân Phật mà nói kệ này:

Phật trí thật chân

Nếu qua các hữu

Trí Phật chứng thành

Thoát tất cả khổ.

Những chúng sinh này khi sắp mạng chung được thấy thân Phật, thâm tâm ưa thích, vui mừng hớn hở, đã mạng chung rồi thì lia khỏi đời ngũ trước, sinh về cõi Phật thanh tịnh, thấy Phật nghe pháp. Nay thiện nam tử! Đại Bồ tát Hư Không Tạng thành tựu như vậy công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người muốn tăng trưởng việc tu các thiện định, trí tuệ tự tại thì phải tắm gội thanh khiết, vào phần sau của đêm, làm lễ Bồ tát Hư Không Tạng rồi thiết lễ cúng dường, nói lên rằng: “Ngài là đáng đại từ bi đối với các chúng sinh, nguyện xin ngài thí cho con phương tiện niệm định!” Rồi liền nói câu Đà la ni này:

Đan (lưu) mâu lan na hàm (1) Bạt bát ni lê (2) Mậu ni a bà đa lệ (3) Na na di (4) Na di ma ha ca lưu ni ca (5) A nhu bà diêm bà mật để (6) A ca xà bà mật để (7) Bạt xà diêm bà mật để (8) Lộ xa mật lật để (9) A na na mật để (10) Phục đa câu trí mật để tá ha (11).

Thì Bồ tát Hư Không Tạng liền cho người đó phương tiện niệm định. Nếu muốn đọc tụng đủ loại Kinh luận thì cũng vào lúc sao mai mọc, người đó cúng dường, lễ bái Bồ tát Hư Không Tạng rồi, nói lên rằng: “Bồ tát Đại Bi Hư Không Tạng cứu vớt các chúng sinh! Nguyện xin ngài thương xót đến con mà cho con lực niệm tuệ”. Rồi liền đọc câu Đà la ni này:

A di la xà tỳ (1) Hàm bồ sa xà tỳ (2) Tha bà na xà tỳ (3) Lai sai tam di (4) Phát duệ la xà sư (5) Tất lệ na lại tỳ (6) Thế la ca ni (7) Hô ma hô ma (8) Ma ha ca lưu ni ca tá ha (9).

Nếu có người muốn đi qua biển, muốn tìm kho tàng, muốn cầu tiên đạo, hoặc bị trói buộc giam cầm, hoặc có biệt ly, hoặc oán ghét mà hội ngộ, hoặc nước, hoặc lửa, hoặc đao, hoặc độc, hoặc bệnh đao dùng độc, hoặc sư tử, cọp sói, rắn độc, giặc cướp.v.v.. đủ thứ điều sợ hãi và những vật cần dùng thì người đó cần phải xưng danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng, lễ bái, cúng dường, nên đối với Bồ tát đó dấy khởi tư tưởng coi ngài là Đại Từ Phụ mà nói kệ như vậy:

Thương con! Xót con! Đại bi xưng!

Ích lợi thế gian Hư Không Tạng!

Nguyện dùng đại bi quan sát con

Cứu con những sợ hãi như vậy

Lợi công đức, đại đức cho con

Con nay khổ ép rất nghèo cực

Đấng Đại Tịch Tĩnh con về nương

Đời này, đời sau nguyện an lạc.

Lúc bấy giờ, Bồ tát Hư Không Tạng, hoặc hiện thân mình, hoặc hiện thân khác, đủ thứ hình loại sắc tướng mà an ủi họ khiến cho được giải thoát và những vật cần dùng cũng đều đầy đủ. Nếu có vương tử muốn nói ngôi vua, vào chỗ Bà la môn, chỗ trưởng giả, chỗ thợ khéo, chỗ uy đức lớn, chỗ đại tư duy, chỗ đại giải thoát... thì người đó cũng vào phần sau đêm, xưng danh hiệu Bồ tát Hư Không Tạng, lễ bái, cúng dường, thành tâm qui y. Bồ tát Hư Không Tạng dùng thiên nhĩ thanh tịnh từ xa nghe được âm thanh, đi đến trước người ấy mà vì họ nói pháp khiến cho được thỏa mãn sở nguyện. Nay thiện nam tử! Bồ tát Hư Không Tạng thành tựu như vậy chẳng thể nghĩ bàn công đức trí tuệ phương tiện. Giả sử chúng sinh tính biết được nước biển, nhưng chẳng thể biết được lượng công đức của Bồ tát Hư Không Tạng. Lại có chúng sinh có thể biết bờ cõi của mùi hương hư không, nhưng cũng chẳng có thể biết lực thần thông biến hóa quyền trí của Bồ tát Hư Không Tạng. Vậy nên ngọc báu trên đỉnh đầu của Bồ tát Hư Không Tạng quang sắc như vậy.

Lúc bấy giờ, hội chúng nghe lời nói của đức Phật đều hoan hỷ, mừng rỡ, đánh lễ dưới chân đức Phật mà bạch rằng:

– Thưa đức Thế Tôn! Làm sao có thể ở đời ác năm trước mà giáo hóa chúng sinh?

Đức Phật dạy rằng:

– Nay thiện nam tử! Giống như hư không, không buộc, không mở, không sân, không ái, tính ấy thanh tịnh. Nay thiện nam tử! Như Lai cũng vậy, đối với Đệ nhất nghĩa không lòng được tự tại, tính ấy thanh tịnh, tuy ở đời bản đục mà chẳng bị sự nhiễm ô của trần cấu. Vì giáo hóa chúng sinh nên Như Lai xuất hiện ở đời, nay thiện nam tử! Mà hư không này nương vào sáu thức để được trụ sao?

– Chẳng phải vậy, thưa đức Thế Tôn! – Chúng hội đáp.

Bồ tát Hư Không Tạng bạch đức Phật rằng:

– Thưa đức Thế Tôn! Đều chẳng nương nhau! Đều không hành xử! Tất cả pháp rỗng không, không có tích tụ, bản thể như thật giống như hư không, không hoại, không thành, không nhớ tưởng phân biệt, không động, không ái (yêu), không hạt, không quả, không báo, không có văn tự. Thưa đức Thế Tôn! Đại Bồ tát biết tính các pháp như vậy thì được Vô sinh nhẫn. Đúng vậy! Thưa đức Thế Tôn!

Bồ tát Hư Không Tạng liền nói chú rằng:

Tỳ bà a xà (1) Ma nâu ẩm di (2) Thận na xà di (3) Thiên na ni ma (4) Mâu ni ha la (5) A na tha (6) Phá la cừu ha (7) Yết bà ni ma (8) A tỳ tha (9) Tu bà xa xa xà bà (10) Xá na xá na (11) Xá na sĩ tha (12) Kiếm ma xá ma (13) Nĩ ma phù ma (14) Tỳ sa xá ma (15) Già na tha na (16) Sí lệ am bồ tam thân tứ tá ha (17).

Đức Phật khen rằng:

– Hay thay! Hay thay! Này thiện nam tử! Ông nay có thể nói Đà la ni Hàng Phục Nhãn Sư Tử Hống Bộ Thủy này khiến cho các chúng sinh lúc sắp mạng chung phá được phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng, được sinh vào cõi thanh tịnh. Ông có thể nghĩ thương chúng sinh mà du hành các cõi Phật, thị hiện sắc thân làm lợi ích chúng sinh, nói Kinh Đại thừa, có thể đoạn trừ các ác, khiến cho vua chiên đà la... cho đến Sa môn chiên đà la tu các pháp lành.

Khi đức Phật nói Kinh này thì vô lượng a tăng kỳ người, trời được đủ thứ tam muội Đà la ni, trụ ở các nhẫn, được trí tuệ bậc Thập địa. Mươi ngàn người được Vô Sinh pháp nhẫn. Đức Phật nói kệ rằng:

Nếu chúng sinh tranh tụng

Nhiếp lấy căn bản nhân

Hay nhiếp các căn bản

Mau được thấy đó liền!

Đức Phật nói Kinh này rồi, tất cả đại chúng hoan hỷ phụng hành.